

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 2010/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 25 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc ngành  
Giáo dục và Đào tạo áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1806/TTr-SGD&ĐT ngày 21 tháng 8 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo/UBND cấp huyện/UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang;
- LĐVP, Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, phmanh.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Chính**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA THUỘC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số 2010/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

<b>ST T</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>				
1	Phê duyệt liên kết giáo dục	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.
2	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ.
3	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết.	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ
4	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ.
5	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ.



ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của.
7	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ.
8	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ.
9	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ.
10	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ.
11	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	120 ngày làm việc, kể từ ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			tạo.
12	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia	120 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
13	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	120 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
14	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	120 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
15	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.
16	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
17	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
18	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
19	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
20	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
21	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
22	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
23	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
24	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
25	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
26	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
27	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
28	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
29	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh.	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
30	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại.	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
31	Sáp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên.	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
32	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
33	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng cơ sở giáo dục	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			dục đại học; Hiệu trưởng trường cao đẳng sư phạm		
34	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Cơ sở giáo dục (*)	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
35	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Cơ sở giáo dục	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
36	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Cơ sở giáo dục	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
37	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Cơ sở giáo dục	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
38	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.

\* Cơ sở giáo dục gồm: Trường đại học, học viện, trường cao đẳng



ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
39	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
40	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
41	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
42	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
43	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
44	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
45	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
46	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.



ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
47	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
48	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thực	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
49	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
50	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên.	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Cơ sở giáo dục; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	Không	- Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT- BGDDT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. -Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ. -Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
51	Cấp Giấy Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	120 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
52	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục.	120 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
53	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.
54	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.
55	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương hoặc lớp năng khiếu thể dục, thể thao thuộc trường trung học phổ thông	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.
56	Xét, cấp học bổng chính sách	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Thông tư liên tịch số 14/2016/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 05/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.


ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
57	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc qua bưu điện.	Không	- Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác. - Thông tư số 16/2016/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 05 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.
58	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/ 2017 của Chính phủ.
59	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/ 2017 của Chính phủ.
60	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
61	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
62	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên.	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT ngày 25/8/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
63	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
64	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
65	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	Chưa quy định cụ thể.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
66	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	Chưa quy định cụ thể.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
67	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục.	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện; Cơ sở giáo dục.	Không	Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
68	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.
69	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.
70	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Cơ sở giáo dục	Không	Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.
71	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia	15 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo	Tại nơi thí sinh đăng ký dự thi.	Không	Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
72	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Không quy định	Tại nơi thí sinh đăng ký dự thi.	Không	Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
73	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	Không quy định	Trung tâm sát hạch	Theo quy định hiện hành	Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.
74	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	20 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.
75	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư và trường phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư		Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	thực hoạt động không vì lợi nhuận				
76	Xét, cấp học bổng chính sách	<p>a) Đối với sinh viên theo chế độ cử tuyển: Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, lập danh sách, dự toán nhu cầu kinh phí và thực hiện việc chi trả học bổng chính sách cho sinh viên theo quy định.</p> <p>b) Đối với học sinh trường dự bị đại học, trường phổ thông dân tộc nội trú: Cơ sở giáo dục tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, lập danh sách, dự toán nhu cầu kinh</p>	<p>a) Đối với sinh viên theo chế độ cử tuyển: Trung tâm Phục vụ hành chính công;</p> <p>b) Đối với học sinh trường dự bị đại học, trường phổ thông dân tộc nội trú: Cơ sở giáo dục.</p>	Không	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		phí gửi về cơ quan quản lý trực tiếp.			
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC QUY CHẾ THI, TUYỂN SINH</b>				
1	Đăng ký xét tuyển đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với tuyển sinh đợt 1 cho hình thức đào tạo chính quy, công tác tuyển sinh theo lịch tuyển sinh do Bộ GDĐT quy định;</li> <li>- Các trường thông báo điều kiện xét tuyển của các đợt tiếp theo sau đợt 1, điểm nhận hồ sơ xét tuyển; công bố lịch xét tuyển;</li> <li>- Trước ngày cuối của tháng 3, tháng 6, tháng 9, tháng 12 các trường phải cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển và</li> </ul>	<p>Điểm xét tuyển nơi đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT hoặc tại cơ sở giáo dục;</p> 	Theo quy định của trường	Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non



ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>danh sách thí sinh nhập học theo tất cả các phương thức của các đợt tuyển sinh lên trang thông tin điện tử của trường và Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT để loại số thí sinh đã nhập học này ra khỏi danh sách xét tuyển các đợt tiếp theo</p>			
2	<p>Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia</p>	<p>Theo hướng dẫn tổ chức thi THPT quốc gia hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Cơ sở giáo dục</p>	<p>Không</p>	<p>Thông tư số 04/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>
3	<p>Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú</p>	<p>Không quy định</p>	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công</p>	<p>Không</p>	<p>Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.</p>

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học	Theo đợt tuyển sinh	Cơ sở dự bị đại học	Không	Thông tư số 26/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, tổ chức bồi dưỡng, xét chọn và phân bổ vào học trình độ đại học; cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm đối với học sinh hệ dự bị đại học.
5	Nhập học và trường đã trúng tuyển	Sau 15 ngày trở lên kể từ ngày ghi trong thông báo nhập học của trường	Cơ sở giáo dục	Không	Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non.
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ</b>				
1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	- Nhận trực tiếp: Ngay trong ngày. Nếu sau 15 giờ: Ngày làm việc tiếp theo - Nhận qua bưu điện: Thực hiện	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		ngay sau khi cơ quan, cơ sở giáo dục nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến.			
2	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Theo quy định tại Thông tư số 164/2016/T T-BTC ngày 25/10/2016 của Bộ Tài chính	Thông tư số 26/2013/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp ban hành kèm theo Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>				
1	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
2	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
3	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
5	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
6	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
7	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
8	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
9	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
10	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
11	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
12	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
13	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
14	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
15	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
16	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
17	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
18	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
19	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
20	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	Không	Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ
21	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.
22	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	Không quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.
23	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường trung học cơ sở	Không quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.
24	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.
25	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Không quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	-Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ. -Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
26	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
27	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT ngày 08/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
28	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT ngày 08/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
29	Chuyên trường đối với học sinh trung học cơ sở	Không quy định cụ thể	Cơ sở giáo dục	Không	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.



STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
30	Chuyên trường đối với học sinh tiểu học	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cơ sở giáo dục	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học</li> <li>- Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung Điều 40; bổ sung điều 40a của Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT</li> </ul>
31	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	Không	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
32	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người.	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	Không	Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.
33	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	20 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.
34	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	20 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.
35	Xét, cấp học bổng chính sách	Đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp dành cho thương binh, người khuyết tật: - Đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>lập: Hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập tổ chức thẩm định hồ sơ, tổng hợp, lập danh sách và dự toán kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên trình cơ quan quản lý trực tiếp phê duyệt, tổng hợp gửi cơ quan tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>Trường hợp hồ sơ không bảo đảm đúng quy định, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập có trách nhiệm thông báo cho người học trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;</p> <p>- Đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực: Học viên làm đơn đề nghị gửi cơ sở giáo dục nghề nghiệp nơi theo học để xác nhận vào đơn trong</p>			



STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn và hướng dẫn học viên gửi hồ sơ về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi học viên có hộ khẩu thường trú. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng chính sách và xây dựng dự toán kinh phí thực hiện gửi cơ quan tài chính cùng cấp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p>			

**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>				
1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
2	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
4	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã.	Không	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
5	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Không quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/ 2017 của Chính phủ.

